

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-2-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 2 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến T; nơi cư trú: Số 28/51/263 đường L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị K; nơi ĐKKHKT: Số 28/51/263 đường L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Phòng 409 lô B khu tái định cư D, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Tiến T trình bày:

Anh Nguyễn Tiến T và chị Nguyễn Thị K lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 25/4/2008 tại

Ủy ban nhân dân phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Đến nay vợ chồng có 02 con chung.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống và chị K không chung thủy có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không giảm. Đầu năm 2020 anh T đã có đơn xin ly hôn chị K gửi Tòa án nhân dân quận N giải quyết, nhưng sau đó được Tòa án hòa giải nên anh đã rút đơn về đoàn tụ với chị K. Tuy nhiên từ đó cho đến nay mâu thuẫn không giảm ngày càng trầm trọng hơn. Thực tế từ tháng 6/2022 chị K đã chuyển đi sống chỗ khác, vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm trách nhiệm với nhau về mọi mặt. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị K.

Về con chung: Anh T và chị K có 02 con chung là Nguyễn Thanh Thảo, sinh ngày 07/01/2009 và Nguyễn Hải Sơn, sinh ngày 20/7/2010. Ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Hải Sơn cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Thanh Thảo cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con cho bên nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Anh T và chị K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:

Chị Nguyễn Thị K nhất trí với lời khai của anh Nguyễn Tiến T về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung.

Sau khi kết hôn, chị K chuyển về sống chung với bố mẹ anh T tại địa chỉ số 28/51/263 đường Lạch Tray, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, đến tháng 6/2022 chị K chuyển đi sống tại địa chỉ Phòng 409 lô B khu tái định cư Kênh Dương, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và tính tình không phù hợp nên vợ chồng sống với nhau căng thẳng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Giai đoạn giải quyết vụ án, chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, anh T xin ly hôn thì chị K cũng đồng ý ly hôn. Nhưng tại phiên tòa hôm

nay, chị K thay đổi quan điểm chị không đồng ý ly hôn với anh T vì thương các con còn nhỏ cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của bố mẹ

Về con chung: Anh T và chị K có 02 con chung là Nguyễn Thanh Thảo, sinh ngày 07/01/2009 và Nguyễn Hải Sơn, sinh ngày 20/7/2010. Ly hôn, chị K đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Thanh Thảo cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Hải Sơn cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con cho bên nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Anh T và chị K có tài sản chung, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương và gia đình, kết quả đã thu thập được như sau: Anh T và chị K lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng năm 2008. Quá trình chung sống, từ năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống và tính tình không phù hợp. Nay anh T có đơn xin ly hôn chị K thì đề nghị Tòa án căn cứ vào tình trạng hôn nhân giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh T chị K có 02 con chung là Nguyễn Thanh Thảo, sinh ngày 07/01/2009 và Nguyễn Hải Sơn, sinh ngày 20/7/2010; anh T và chị K đều có khả năng nuôi con đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết. Về tài sản chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng lập hồ sơ và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn về cơ bản đã tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh T được ly hôn với chị K và giao con chung Nguyễn Thanh Thảo cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Hải Sơn cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Anh T chị K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân:

[1] Anh Nguyễn Tiến T và chị Nguyễn Thị K lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 25/4/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[2] Quá trình chung sống, đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống và không tin tưởng nhau về mặt tình cảm nên vợ chồng thường xảy ra đánh cãi nhau.

[3] Xét cuộc sống chung của anh T và chị K mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần giải quyết cho anh T được ly hôn với chị K là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị K.

- Về việc nuôi con:

[4] Anh T và chị K có 02 con chung là Nguyễn Thanh Thảo, sinh ngày 07/01/2009 và Nguyễn Hải Sơn, sinh ngày 20/7/2010. Ly hôn, anh T xin nhận nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hải Sơn cho đến khi thành niên, chị K xin nhận nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thanh Thảo cho đến khi thành niên. Mặt khác, nguyện vọng của cháu Nguyễn Hải Sơn muốn ở với bố, nguyện vọng của cháu Nguyễn Thanh Thảo muốn ở với mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Sơn cho anh T nuôi dưỡng đến khi cháu Sơn đủ 18 tuổi, giao cháu Thảo cho chị K nuôi dưỡng đến khi cháu Thảo đủ 18 tuổi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh T và chị K yêu cầu không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con cho bên nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về việc chia tài sản:

[7] Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Tiến T khai về tài sản chung vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Phía chị Nguyễn Thị K khai tài sản chung vợ chồng là số tiền xây căn nhà hiện gia đình anh T đang ở tại địa chỉ số 28/51/263 đường Lạch Tray, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Tòa án yêu cầu giao nộp chứng cứ và Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí nhưng chị K không nộp. Tại buổi hòa giải cuối cùng ngày 17/01/2023, chị K quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Do vậy, anh T và chị K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí:

[8] Anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến T được ly hôn với chị Nguyễn Thị K.

2. Về việc nuôi con: Giao con chung Nguyễn Hải Sơn, sinh ngày 20/7/2010 cho anh Nguyễn Tiến T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con Nguyễn Thanh Thảo, sinh ngày 07/01/2009 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con cho bên nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Anh Nguyễn Tiến T và chị Nguyễn Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh T đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hải Phòng theo Biên lai số 0006717 ngày 07/10/2022. Anh Nguyễn Tiến T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn anh Nguyễn Tiến T và bị đơn chị Nguyễn Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- UBND phường C, quận N, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 28/3/2018);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài